

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày: 26 - 02 – 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và nợ hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh
2. Bà Trần Thị Lệ Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn D

Cư trú: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lữ Quốc H, chị Phan Thị Nh

Cư trú: Ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phan Văn D trình bày:

Do quen biết nên anh D có tham gia chơi hui do anh H và chị Nh làm chủ gồm các dây hui như sau:

Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/12/2015 âm lịch, hụi có 16 phần, anh D tham gia 01 phần, đóng được 15 lần, không nhớ đóng được số tiền bao nhiêu. Trong quá trình tham gia và hốt hụi thì anh D không trực tiếp đi khai hụi và đến nay hụi đã mãn. Qua tính toán thì chị Nh, anh H thừa nhận còn nợ lại anh D số tiền 14.500.000 đồng.

Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/4/2016 âm lịch, hụi có 15 phần, 01 tháng khai 01 lần, anh D tham gia 01 phần, đóng được 13 lần, không nhớ đóng được số tiền bao nhiêu. Trong quá trình tham gia và hốt hụi thì anh D không trực tiếp đi khai hụi và đến nay hụi đã mãn. Qua tính toán thì chị Nh, anh H thừa nhận còn nợ lại anh D số tiền 12.500.000 đồng.

Đến ngày 24/5/2017 chị Nh, anh H tuyên bố úp hụi và có làm biên nhận nợ anh D số tiền 27.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào năm 2016 anh D có cho anh H, chị Nh vay số tiền 4.400.000 đồng, thỏa thuận lãi suất $50.000^d/1.000.000^d/\text{tháng}$, thời hạn trả là vào tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2017. Từ khi vay đến nay thì anh H, chị Nh chưa trả vốn cũng như lãi cho anh D.

Như vậy anh H, chị Nh còn nợ anh D tổng cộng là 31.400.000 đồng. Sau đó có trả được số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 21.400.000 đồng. Anh D nhiều lần yêu cầu anh H, chị Nh trả số tiền còn nợ nhưng anh H, chị Nh hứa hẹn nhưng không thực hiện. Anh H có gửi đơn đến công an xã L yêu cầu giải quyết. Tại buổi làm việc anh H, chị Nh thừa nhận còn nợ số tiền 21.400.000 đồng và cam kết đến ngày 15/12/2017 (âl) sẽ trả số tiền 10.000.000 đồng và số tiền còn lại sẽ trả trong vòng 06 tháng tiếp theo nhưng đến nay anh H, chị Nh không thực hiện nên anh D yêu cầu giải quyết buộc ông H và bà Nh trả số tiền hụi và vay còn nợ là 21.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Lữ Quốc H, Phan Thị Nh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H, chị Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 21.400.000 đồng (hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng). Án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tiền và nợ tiền hui. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn Lữ Quốc H, Phan Thị Nh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 21.400.000 đồng, bao gồm tiền hui và tiền vay. Trong quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác và triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt và không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy xem như bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh D có cung cấp cho Tòa án biên bản thỏa thuận ngày 14/11/2017 được lập tại công an xã L với nội dung “anh H, chị Nh thừa nhận còn nợ số tiền 21.400.000 đồng và cam kết đến ngày 15/12/2017 (âl) sẽ trả số tiền 10.000.000 đồng và số tiền còn lại sẽ trả trong vòng 06 tháng tiếp theo”. Trong biên bản có chữ ký của bị đơn nên hội đồng xét xử có căn cứ xác định có việc bị đơn còn nợ tiền của nguyên đơn như nguyên đơn trình bày.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị đơn còn nợ tiền nguyên đơn là có thật. Việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm. Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.070.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội (họ), biểu, phường.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Văn D đối với bị đơn Lữ Quốc H và Phan Thị Nh.

2. Buộc bị đơn Lữ Quốc H và Phan Thị Nh phải trả cho nguyên đơn Phan Văn D tổng số tiền là 21.400.000^d (hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng), bao gồm tiền hội còn nợ là 17.000.000^d (mười bảy triệu đồng) và tiền vay là 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Lữ Quốc H, Phan Thị Nh phải chịu là 1.070.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Nguyên đơn Phan Văn D được nhận lại 535.000 đồng (năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tiền số 0001950 phiếu lập ngày 06/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2021). Bị đơn quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng